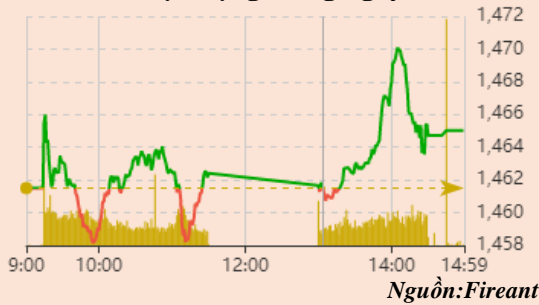


Vận động trong ngày



Thay đổi chỉ số

Chỉ số trong nước	HSX	HNX
Chỉ số	1.465,02	438,24
Thay đổi (%)	0,24%	1,30%
Thay đổi	3,52	5,60
Tổng KLGD	955,77	153,65
Tổng GTGD	29.562,43	4.141,37
NĐTNN ròng (tỷ)	-770,82	-6,20
Tự doanh ròng (Tỷ)	-205,10	-
PE	17,19	23,22

HĐTL chỉ số

	VN30	VN30F1
Chỉ số	1.523,79	1.529,30
Thay đổi (%)	-0,22%	0,25%
Thay đổi	-3,34	3,8
Basis	-5,51	

Tăng giảm nhóm ngành

Nhóm ngành L2 (%)	Ngày	Năm
Dầu khí L2	4,98%	99,2%
Hóa chất L2	1,47%	152,1%
Tài nguyên Cơ bản L2	-1,39%	161,2%
XD và Vật liệu L2	1,88%	72,1%
Hàng & Dịch vụ CN L2	-0,09%	56,1%
Ô tô và phụ tùng L2	2,98%	47,0%
Thực phẩm và đồ uống	0,19%	33,2%
Hàng cá nhân & GD L2	0,29%	89,2%
Y tế L2	0,43%	24,4%
Bán lẻ L2	1,12%	120,3%
Truyền thông L2	-0,57%	45,3%
Du lịch và Giải trí L2	-0,69%	16,5%
Viễn thông L2	-0,48%	34,7%
Điện, nước & xăng L2	0,92%	51,1%
Bảo hiểm L2	-0,37%	53,3%
Bất động sản L2	0,20%	66,6%
Dịch vụ tài chính L2	0,39%	230,3%
Ngân hàng L2	-0,25%	98,6%
CNTT L2	0,93%	116,6%

XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

Chỉ số VN-Index tăng nhẹ 3,52 điểm (+0,24%) lên 1.465,02 điểm. Sự phân hóa mạnh diễn ra trên thị trường khiến chỉ số giằng co đi ngang. Ngành dầu khí với PLX (+6,79%), GAS (+1,01%) là nhóm cổ phiếu kéo thị trường tăng điểm nhờ diễn biến tích cực của giá xăng, dầu. Bên cạnh đó, nhóm cổ phiếu ngành Bất động sản với GVR (+1,23%), DIG (+6,90%) cũng giao dịch tích cực và ảnh hưởng tích cực đến thị trường. Trong khi đó, nhóm cổ phiếu ngành Thép với HPG (-2,12%), HSG (-2,52%) có tác động tiêu cực nhất đến thị trường do diễn biến giá thép tiếp tục giảm mạnh. Nhóm cổ phiếu ngành Ngân hàng với CTG (-1,37%), TCB (-1,15%) tiếp tục giao dịch kém khả quan và gây áp lực giảm điểm lên thị trường. Trên sàn HOSE, khối ngoại đẩy mạnh bán ròng lên 807 tỷ đồng, tập trung vào PAN và HPG với giá trị lần lượt là 348 tỷ đồng và 127 tỷ đồng. Trạng thái thị trường được đánh giá là tích cực là các nhóm ngành dẫn dắt vẫn đang luân phiên dẫn dắt thị trường. Ngoài ra, dòng tiền vẫn đang tìm kiếm cơ đầu tư một cách sôi nổi cho thấy kỳ vọng tích cực đối với thị trường.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT & KHUYẾN NGHỊ

Phân tích kỹ thuật:

Mặc dù ghi nhận phiên giảm điểm nhưng quy luật tăng điểm ngắn hạn vẫn được bảo toàn khi các ngưỡng hỗ trợ gần vẫn chưa bị vi phạm. Thanh khoản duy trì trên mức trung bình 20 phiên nhưng biên độ biến động sụt giảm cho thấy áp lực bán ở vùng giá cao đang được hấp thụ mạnh mẽ.

Khuyến nghị:

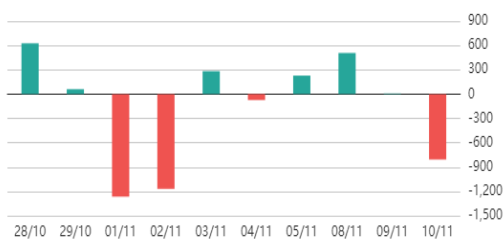
Với diễn biến phân hóa mạnh như hiện tại, nhà đầu tư nên cơ cấu lại danh mục cổ phiếu, tập trung vào những ngành có động lực tăng trưởng như Phân bón, Xây dựng, Bất động sản. Các cổ phiếu đáng chú ý: NLG, KBC, KSB, HT1, BCC.

Kịch bản 1: VN-Index tiếp diễn đà tăng và hướng về vùng 1480 điểm.

Kịch bản 2: VN-Index quay trở lại giằng co quanh vùng 1465 điểm.



Giao dịch nước ngoài trên HSX



Nguồn: Fireant

ĐIỂM TIN TRONG NƯỚC

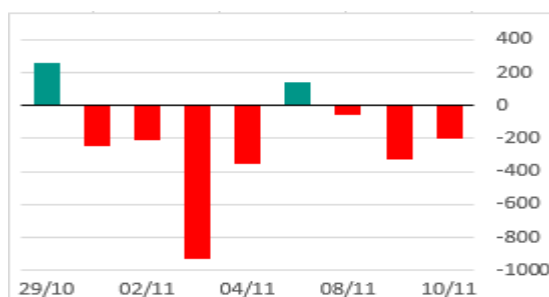
Tin kinh tế trong nước

- [Dòng vốn hơn 22 tỷ USD đăng ký vào 41 dự án hạ tầng khu công nghiệp sau 9 tháng](#)
- [Đề xuất đầu tư 8 dự án cao tốc Bắc - Nam bằng vốn ngân sách](#)
- [Quảng Nam cấp phép 6 dự án FDI có vốn đầu tư hơn 14,7 triệu USD](#)

Tin doanh nghiệp trong nước

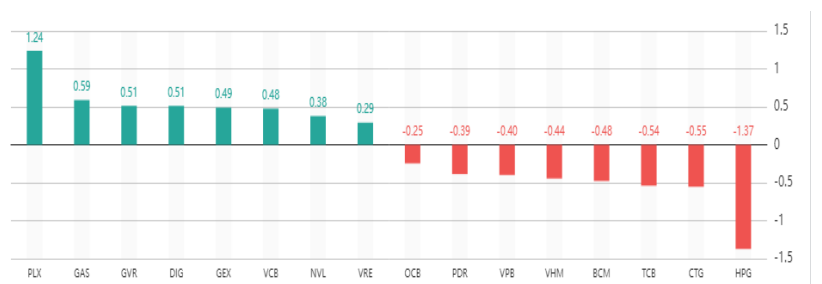
- [Tập đoàn Hải Thạch đăng ký bán toàn bộ hơn 12 triệu cổ phiếu HHV, dự thu gần 180 tỷ đồng](#)
- [Nổi gót hai cổ đông ngoại, SSI bán thành công 15 triệu cổ phiếu PAN, thu về xấp xỉ 550 tỷ đồng](#)
- [Tăng nóng 173% sau 3 tháng, một cá nhân mua vào hơn 1 triệu cổ phiếu TAR và trở thành cổ đông lớn](#)

Giao dịch tự doanh trên HSX



Nguồn: Fireant

Top cổ phiếu ảnh hưởng đến chỉ số



Nguồn: Fireant

ĐIỂM TIN KINH TẾ VÀ THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Chỉ số thế giới

Dow Jones	-110,89	-0,31%
DAX	-6,05	-0,04%
FTSE100	-26,36	-0,36%
Nikkei 225	-221,59	-0,76%
Hang Seng	49,36	0,20%

Hợp đồng tương lai chỉ số

US30*	-121,8	-0,34%
DAX*	5	0,03%
FTSE100*	-32	-0,44%
Nikkei 225*	-190	-0,65%
Hang Seng*	42	0,17%

* Số liệu của phiên liền trước

Tin kinh tế thế giới

[Bitcoin và Ether tiếp tục tăng lên ‘đỉnh của chóp’, vàng cao nhất 2 tháng, đô lao dốc](#)

[Lo ngại lạm phát, Phố Wall giảm](#)

[Vay tiền Trung Quốc, gán nợ bằng dầu mỏ, quốc gia châu Phi muốn dứt cũng không xong](#)

Tin hàng hóa thế giới

[Thị trường ngày 10/11: Giá dầu tăng, vàng cao nhất 2 tháng, sắt, thép và đồng lao dốc](#)

[EU thông báo tần suất kiểm tra thực tế với một số mặt hàng rau quả được nhập khẩu vào EU](#)

[Giá dầu hôm nay 10/11 lấy lại đà tăng](#)

Bảng tổng sắp thay đổi giá thị trường hàng hóa

Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% ngày	% tuần	% tháng	% năm	Cổ phiếu tác động
Năng lượng							
Dầu WTI	USD/thùng	84,15	2,71%	6,78%	12,45%	73,43%	GAS,BSR
Dầu Brent	USD/thùng	84,78	1,62%	5,26%	7,81%	63,67%	GAS,BSR
Xăng	UScent/gallon	2,3752	2,28%	3,60%	6,54%	68,45%	PLX,OIL
Kim loại quý							
Vàng	USD/ounce	1831,48	0,40%	2,22%	5,69%	-3,81%	PNJ
Bạc	USD/ounce	24,28	-0,65%	2,14%	13,60%	-7,28%	PNJ
Nông sản và gia súc							
Đậu tương	UScent/giạ	1199,5	1,83%	-0,81%	-8,24%	-9,85%	HKB
Gạo	USD/cwt	13,515	1,35%	3,29%	-2,10%	10,42%	VNM,GTN
Sữa	USD/cwt	18,12	0,39%	1,23%	1,40%	14,68%	
Cao su	JPY/Kg	208,2	-0,67%	-0,05%	7,37%	-22,54%	DPR,PHR
Đường	UScent/lb	19,9	-0,10%	1,38%	5,07%	28,47%	SBT,LSS
Cà phê	UScent/lb	205,9	3,13%	-1,29%	6,46%	60,55%	CTP,DLG
Gỗ	USD/1000 board feet	587,5	-0,61%	-3,05%	-3,13%	-32,71%	PTB
Heo nạc	UScent/Lbs	74,95	-1,87%	-3,76%	-17,46%	6,65%	DBC
Mặt hàng công nghiệp							
Quặng sắt	USD/tấn	87,5	-1,69%	-4,89%	-18,22%	-44,79%	HSG,HPG
Thép	USD/tấn	4475	-1,28%	-0,04%	-22,88%	6,04%	HSG,HPG

THÔNG KÊ TRONG NGÀY

Thông kê hợp đồng phái sinh

Mã phái sinh	Thay đổi	Mở cửa	Đóng cửa	Thấp nhất	Cao nhất	KLGD
VN30F2111	+3.80 (+0.25%)	1.524,70	1.529,30	1.534,90	1.518,60	112.979
VN30F2112	+2 (+0.13%)	1.523,90	1.526,00	1.531,00	1.517,90	207
VN30F2203	+3.50 (+0.23%)	1.511,50	1.524,90	1.525,00	1.511,50	139
VN30F2206	+2.40 (+0.16%)	1.517,90	1.520,20	1.522,50	1.512,50	28

Top 5 tăng giá HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
NHT	44,1	+7,35/+20,00%	10.700
RIC	21,4	+1,40/+7,00%	30.000
HBC	23,7	+1,55/+7,00%	9.457.800
YBM	9,94	+0,65/+7,00%	85.700
HHP	15,3	+1,00/+6,99%	1.139.400

Top 5 giảm giá HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
VMD	43,05	-3,20/-6,92%	93.800
L10	25	-1,80/-6,72%	5.200
TNC	33,5	-2,10/-5,90%	700
MDG	13,45	-0,60/-4,27%	700
BMC	27,25	-1,15/-4,05%	209.500

Top 5 tăng giá HNX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
VC3	47,3	+4,30/+10,00%	596.200
MHL	8,8	+0,80/+10,00%	140.000
QHD	40,7	+3,70/+10,00%	400
L14	236,5	+21,50/+10,00%	82.200
CEO	16,5	+1,50/+10,00%	6.425.300

Top 5 giảm giá HNX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
CPC	25,2	-2,80/-10,00%	200
THS	22,5	-2,50/-10,00%	300
SGC	69,6	-7,60/-9,84%	200
PJC	21	-1,90/-8,30%	2.000
ADC	23,3	-2,00/-7,91%	100

Top mua ròng HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
MSN	147,7	-0,10/-0,07%	309.600
KDH	48,3	-0,10/-0,21%	712.500
PHR	72,0	+1,80/+2,56%	395.600
HDB	28,0	+0,30/+1,08%	760.800
MBB	28,6	0,00/0,00%	712.300

Top bán ròng HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
PAN	38,7	+2,40/+6,61%	-9.173.090
HPG	55,3	-1,20/-2,12%	-2.274.400
VJC	129,7	-1,30/-0,99%	-601.100
NLG	61,2	-0,20/-0,33%	-1.241.370
VNM	89,7	-0,10/-0,11%	-793.300

11 - 11 - 2021

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN NGÀY

VNINDEX TÍCH LŨY NGẮN Ồ VÙNG GIÁ CAO

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYẾN NGHỊ

Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
HPG	55,3	16,59	05/08/2020	30,5	20			233,3%	
CTG	32,5	27,5	01/04/2021	50	37,8			18,2%	
ACB	33,4	26,72	01/04/2021	40	31,35			25,0%	
MBB	28,6	24,6	10/05/2021	40	29			16,3%	
SSI	44,7	38,6	24/05/2021	37	50			15,8%	
TCB	51,7	51,1	22/07/2021	55,4	48			1,2%	
VPB	36,7	34,75	22/07/2021	40,2	31,3			5,6%	
MBB	28,6	28,35	23/07/2021	32,6	26,5			0,9%	
MBS	40,2	29,2	22/07/2021	36	25,5			37,7%	
VND	69,4	43,2	22/07/2021	51	37,8			60,6%	
NLG	61,2	40	22/07/2021	50,7	36,5			53,0%	
KBC	50,9	33,1	22/07/2021	40,3	30,5			53,8%	
SZC	57,9	39,55	22/07/2021	43	37,5			46,4%	
FMC	54	35,3	22/07/2021	37,3	34,4			53,0%	
ANV	37,7	27	22/07/2021	33,3	24,6			39,6%	
VHC	67	40,55	22/07/2021	43,5	36,7			65,2%	

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ CHÓT

Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
HPG	46,7	16,59	8/5/2020	30,5	20			181,5%	
CTG	32,9	27,5	4/1/2021	50	37,8			19,6%	
ACB	33,15	26,72	4/1/2021	40	31,35			24,1%	
MBB	27,6	24,6	5/10/2021	40	29			12,2%	
SSI	52	38,6	5/24/2021	37	50			34,7%	
TCB	49,7	51,1	7/22/2021	55,4	48			-2,7%	
VPB	56,3	60,8	7/22/2021	70,5	54,8			-7,4%	
VHM	78,2	84,19	22/07/2021	90	78		21/09/2021	-7,1%	Cắt lỗ

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NĂM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Nguyễn Minh Hoàng	Chuyên viên phân tích cao cấp	hoang.nguyenminh@vfs.com.vn
Vũ Thị Hà Phương	Chuyên viên phân tích	phuong.vu@vfs.com.vn
Nguyễn Hoàng Long	Chuyên viên phân tích	long.nguyen@vfs.com.vn
Trần Minh Quân	Chuyên viên phân tích	quan.tran@vfs.com.vn

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)**Hội sở Hồ Chí Minh**

Lầu 1, 117 - 119 - 121 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: **(84-8) 62556586** Fax: **(84-8) 62556580**

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 9B, Tòa nhà Leadvisors place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: **(84-4) 39288222** – Ext: **117** Fax: **(84-4) 39338222**

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.